

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2021/DS-ST.

Ngày: 12/5/2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoa Kiều.

2/ Ông Châu Văn Bình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ A Phong-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H (H).

Trụ sở: Đường M, phường N, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc A – Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo B - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Đạt C – Chuyên viên Ngân hàng TMCP H. (có mặt)

Địa chỉ: Đường M, phường N, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1/ Anh Lê Mai Quốc D, sinh năm 1976. (có mặt)

2/ Chị Trần Thị Kim E, sinh năm 1978. (có đơn xin vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp M1, xã N1, huyện Y, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H trình bày:

Ngày 28/6/2016, ông Lê Mai Quốc D và vợ là bà Trần Thị Kim E có ký hợp đồng tín dụng số 0239/2016/HĐTDTDH-CN/225 vay vốn tại Ngân hàng H với số tiền 437.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày nhận nợ 28/6/2016 đến ngày 28/6/2022, mục đích vay để mua xe ô tô ISUZU D MAX LS 4x2 theo Hợp đồng mua bán xe số 305/HĐMB-2016 ngày 03/6/2016 với mức lãi suất trong hạn là 09%/năm, mức phạt chậm trả lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ gốc trả 6.070.000 đồng/tháng vào ngày 15 của tháng, kỳ cuối trả 6.030.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/7/2016. Kỳ hạn trả nợ lãi là 01 lần/tháng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ 15/7/2016.

Để đảm bảo cho số tiền vay 437.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0239/2016/HĐTDTDH-CN/225, anh D, chị E đã ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải ngày 28/6/2016 để thế chấp tài sản là 01 xe ô tô ISUZU D MAX LS 4x, màu sơn đỏ, số máy PF7592, số khung R86JGT003047, biển kiểm soát 63C-081.91 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 009474 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/6/2016.

Trong quá trình vay anh D, chị E không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo cam kết tại hợp đồng tín dụng. Ngân hàng nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở và tạo điều kiện thuận lợi để anh D, chị E thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay Ngân hàng vẫn chưa thu hồi hết các khoản nợ. Tính đến ngày 07/9/2020, anh D, chị E còn nợ ngân hàng H số tiền 282.497.028 đồng, trong đó nợ gốc là 230.620.000 đồng, nợ lãi tạm tính là 51.877.028 đồng.

Nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Mai Quốc D, chị Trần Thị Kim E phải trả lại số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 282.497.028 đồng và phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết với H kể từ sau ngày 07/9/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp anh D, chị E không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên cho phép Ngân hàng yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp cho H, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của anh D, chị E đối Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ, anh D, chị E vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ trên.

****Bị đơn Lê Mai Quốc D và Trần Thị Kim E trình bày thống nhất:***

Thừa nhận vào ngày 28/6/2016 vợ chồng anh chị có ký hợp đồng tín dụng số 0239/2016/HĐTDTDH-CN/225 vay vốn tại Ngân hàng H vay số tiền 437.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày nhận nợ 28/6/2016 đến ngày 28/6/2022, mục đích vay để mua xe ô tô ISUZU DMAX LS 4X2, lãi suất trong hạn là 09%/năm, mức phạt chậm trả lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ gốc trả

6.070.000 đồng/tháng vào ngày 15 của tháng, kỳ cuối trả 6.030.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/7/2016. Sau khi vay vợ chồng anh có thực hiện việc trả nợ nhưng không đầy đủ do anh D bị mất việc, chạy xe không thuận lợi, gặp khó khăn. Vợ chồng anh D, chị E thừa nhận hiện tại còn nợ H số tiền vốn gốc 230.620.000 đồng, đồng ý trả tiền vốn gốc này, không đồng ý trả các khoản lãi theo yêu cầu của ngân hàng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Bị đơn là anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E cư trú tại ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Giữa Ngân hàng TMCP H (H) và anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng H trình bày vào ngày 28/6/2016 vợ chồng anh D, chị E có ký hợp đồng tín dụng số 0239/2016/HĐTDTDH-CN/225 vay vốn tại Ngân hàng H vay số tiền 437.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày nhận nợ 28/6/2016 đến ngày 28/6/2022, mục đích vay để mua xe ô tô ISUZU DMAX LS 4X2, lãi suất trong hạn là 09%/năm, mức phạt chậm trả lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ gốc trả 6.070.000 đồng/tháng vào ngày 15 của tháng, kỳ cuối trả 6.030.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/7/2016.

Anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E thừa nhận có vay của ngân hàng H số tiền 437.000.000 đồng thông qua hợp đồng tín dụng số 0239/2016/HĐTDTDH-CN/225. Trong quá trình thanh toán nợ cho ngân hàng do hoàn cảnh khó khăn nên không thực hiện trả nợ đầy đủ cho ngân hàng. Anh D, chị E thừa nhận còn nợ ngân hàng số tiền 230.620.000 đồng, đồng ý trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc, không đồng ý trả các khoản lãi theo yêu cầu của ngân hàng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn. Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng không đồng ý và vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện.

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*

Xét thấy, việc anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E đã không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng về việc thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H buộc Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E phải trả số tiền 313.721.130 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 230.620.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 44.410.697 đồng đồng và lãi quá hạn là 38.690.433 đồng (tính đến hết ngày 11/5/2021), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời được xử lý đối với tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh D, chị E đối với ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H (H). Buộc anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E Ngân hàng TMCP H số tiền 313.721.130 đồng (ba trăm mười ba triệu bảy trăm hai mươi một nghìn một trăm ba mươi đồng), (trong đó tiền nợ gốc là 230.620.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 44.410.697 đồng và lãi quá hạn là 38.690.433 đồng), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E chậm trả tiền thì anh D, chị E còn phải trả lãi theo lãi suất và phát mãi tài sản thế chấp được quy định theo nội dung Hợp đồng tín dụng số hồ sơ là T.A.0469,13/HĐTD được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H với anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Án phí:

- Anh Lê Mai Quốc D và chị Trần Thị Kim E phải chịu 15.686.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP H được hoàn lại 7.062.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004146 ngày 29/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt